

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Trắc địa

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Thị Thu Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 30/04/1978 ; Nam ;  Nữ ;  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

- Xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

- Nhà số 1, Ngách 326/20 đường Bờ Tây Sông Nhuệ, TDP số 5, phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

- TS Lê Thị Thu Hà, Bộ môn Trắc địa mở, P10.08 nhà C12 tầng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Điện thoại di động: 0983.115.967 ; E-mail: lethithuha@humg.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 03 năm 2002 đến tháng 02 năm 2003: Được tuyển dụng làm hợp đồng tại Bộ môn Trắc địa mở, Khoa Trắc địa - Bản đồ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Từ tháng 02 năm 2003 đến tháng 01 năm 2004: Được tuyển dụng làm tập sự giảng dạy tại Bộ môn Trắc địa mỏ, Khoa Trắc địa - Bản đồ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Từ tháng 1 năm 2004 đến tháng 6 năm 2017: Giảng viên, cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Trắc địa mỏ, Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 11 năm 2020: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Trắc địa mỏ, Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Từ tháng 02 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Trắc địa mỏ, Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Chức vụ hiện nay: Cán bộ giảng dạy Bộ môn Trắc địa mỏ,
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn
- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Trắc địa mỏ, Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: (024) 3838 9633
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 08 năm 2001; số văn bằng: B 346375; ngành: Trắc địa; chuyên ngành: Trắc địa mỏ và Công trình ngầm;  
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 12 năm 2006; số văn bằng: 000427; ngành: Kỹ thuật Trắc địa;  
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 006979; ngành: Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ;  
Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

- Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS liên ngành:

- Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ địa không gian trong giám sát tài nguyên, môi trường phục vụ phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu;

**Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong công tác trắc địa mô.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **18** Học viên cao học bảo vệ thành công Luận văn Thạc sĩ và đã được cấp bằng, ứng viên (UV) đang là hướng dẫn chính **01** Nghiên cứu sinh ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ.

- Đã chủ trì và nghiên cứu thành công **03** đề tài cấp cơ sở, trường Đại học Mở - Địa chất;

- Đã công bố được **59** bài báo khoa học, trong đó **09** bài báo khoa học đã công bố trên Tạp chí quốc tế uy tín có trong danh mục WoS và Scopus (**05** bài UV là tác giả chính sau TS)

- Đã được cấp **01** bằng độc quyền sáng chế, được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học và Công nghệ (UV là tác giả chính).

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, được in và phát hành tại Nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm 2017-2018 đến năm 2018-2019*” theo Quyết định số 4345/QĐ-BGDĐT ngày 13/11/2019.

- Quyết định về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024 “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm 2021-2022 đến năm 2022-2023*” theo Quyết định số 1455/QĐ-BGDĐT ngày 22/05/2024.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất theo Quyết định số 1428 - ngày 18/10/2018: “*Đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học năm học 2017-2018*”.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất theo Quyết định số 1547- ngày 30/10/2018: “*Đã có thành tích trong công bố công trình khoa học trên Tạp chí quốc tế có uy tín năm 2017*”.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất theo Quyết định số 1383/QĐ-MDC ngày 15/10/2019: “*Nữ cán bộ đạt thành tích trong nghiên cứu khoa học năm học 2018-2019*”.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất theo Quyết định số 1009/QĐ-MDC ngày 16/10/2020 “*Đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học năm học 2019-2020*”.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất theo Quyết định số 1074/QĐ-MDC ngày 16/11/2021: “*Đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021*”.

- “*Khen thưởng đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016*” của Đảng ủy trường Đại học Mở - Địa chất, theo Quyết định số 163-QĐ/ĐU ngày 30/12/2016.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- “Khen thưởng đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018” của Đảng ủy trường Đại học Mở - Địa chất, theo Quyết định số 300-QĐ/ĐU ngày 18/12/2018.

- “Khen thưởng đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021” của Đảng ủy trường Đại học Mở - Địa chất, theo Quyết định số 241-QĐ/ĐU ngày 15/12/2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt, luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, điều lệ và quy định của Nhà trường.

- Khách quan, trung thực, hợp tác tốt với đồng nghiệp trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học cũng như các hoạt động chuyên môn khác.

- Luôn giữ gìn uy tín, phẩm chất, danh dự của nhà giáo, luôn tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.

- Trong quá trình công tác đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Không ngừng học tập nâng cao trình độ và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của giảng viên chính theo quy định.

- Có lý lịch rõ ràng.

- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp.

- Có đam mê và nhiệt huyết với nghề.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 21 năm 4 tháng.

- Khối lượng giảng dạy trong 6 năm học gần nhất:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 - 2019			3	1	170,31	540,0	710,31/770,41/229,5
2	2019 - 2020			1	1	131,36	720	851,36/881,16/229,5
3	2020 - 2021			3	0	7,0	828,0	835,0/855,8/270
03 năm học cuối								
4	2021 - 2022			6	0	0	1012,5	1012,5/1040,2/270
5	2022 - 2023			3	0	130,2	315,0	445,2/459,7/270
6	2023 - 2024			2	0	126,75	562,5	689,25/726,4/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học  ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ;  tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ;  Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế Ielts thi ngày 21/6/2012; Chứng chỉ Tiếng Anh B2 thi ngày 27/12/2019.

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tấn Đoàn		x	x		12/6/2018 đến 30/4/2019	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 979/QĐ-MĐC ngày 30/7/2019
2	Đỗ Bá Bình		x	x		12/6/2018 đến 30/4/2019	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 979/QĐ-MĐC ngày 30/7/2019
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy		x	x		12/6/2019 đến 30/4/2020	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 337/QĐ-MĐC ngày 20/5/2020
4	Phạm Văn Tiếp		x	x		24/02/2020 đến 30/11/2020	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 138/QĐ-MĐC ngày 26/2/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
5	Nguyễn Hoàng Long		x	x		24/2/2019 đến 30/11/2020	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 138/ QĐ-MĐC ngày 26/2/2021
6	Nguyễn Đỗ Thúy Anh		x	x		24/2/2019 đến 30/11/2020	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 138/ QĐ-MĐC ngày 26/2/2021
7	Nguyễn Duy Quốc Vương		x	x		14/9/2020 đến 31/5/2021	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 1289/ QĐ-MĐC ngày 20/12/2021
8	Võ Thị Tuyết		x	x		15/3/2021 đến 30/11/2021	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 551/ QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
9	Nguyễn Ngọc Khoa		x	x		15/3/2021 đến 30/11/2021	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 551/ QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
10	Nguyễn Đăng Phương		x	x		15/3/2021 đến 30/11/2021	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 551/ QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
11	Nguyễn Giang Thọ		x	x		15/3/2021 đến 31/05/2022	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 551/ QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
12	Trần Lâm Đăng		x	x		22/9/2021 đến 31/05/2022	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 1126/ QĐ-MĐC ngày 20/10/2022
13	Cái Thị Nhung Em		x	x		14/3/2022 đến 30/11/2022	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 21/ QĐ-MĐC ngày 6/01/2023
14	Hồ Văn Hồng		x	x		14/3/2022 đến 30/11/2022	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 21/ QĐ-MĐC ngày 6/01/2023
15	Đỗ Nguyễn Duy Trung		x	x		14/3/2022 đến 30/11/2022	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 21/ QĐ-MĐC ngày 6/01/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
16	Nguyễn Văn Hiền		x	x		28/09/2022 đến 30/5/2023	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 1287/QĐ-MĐC ngày 12/9/2023
17	Phan Thị Lân		x	x		28/09/2022 đến 30/5/2023	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 1287/QĐ-MĐC ngày 12/9/2023
18	Dương Hữu Tài		x	x		28/09/2022 đến 30/5/2023	Trường Đại học Mở - Địa chất	QĐ số 1287/QĐ-MĐC ngày 12/9/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>						
...							
<b>II</b>	<b>SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>						
1	Human Ecology of Climate Change Hazards in Vietnam-Risks for Nature and Humans in Lowland and Upland Areas.	TK	Nhà xuất bản Springer, 2018 (ISBN: 978-3-319-94916-1)	16	Đồng tác giả	tr 17-21; tr 126-128;	Số 354/GXN-MĐC, ngày 28/06/2019
2	Công nghệ địa không gian xây dựng dữ liệu 3D thành phố thông minh.	CK	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. (QĐ xuất bản số 17/QĐ-KHTNCN cấp ngày 11 tháng 5 năm 2022) (ISBN: 978-604-357-029-8)	6	Đồng tác giả, đồng chủ biên	tr 85-130	Số 473/GXN-MĐC, ngày 05/09/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và  
 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS:

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD:  
 sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>				
<b>II</b>	<b>SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>				
1	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán K Nearest Neighbors (KNN) nhằm nâng cao độ chính xác phân loại các bề mặt không thấm từ ảnh vệ tinh Landsat OLI.	CN	T17-20, Trường Đại học Mở - Địa chất (Quyết định số 207/QĐ-MĐC, ngày 28/2/2017).	Từ 01/2017 đến 12/2017	Ngày 06/12/2017  Tốt
2	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS nghiên cứu hiện tượng đảo nhiệt đô thị khu vực thành phố Hồ Chí Minh.	CN	T19-44, Trường Đại học Mở - Địa chất (Quyết định số 1929/QĐ-MĐC, ngày 19/12/2019).	Từ 01/2020 đến 12/2020	Ngày 23/12/2020  Tốt
3	Nghiên cứu thành lập mô hình 3D công trình xây dựng cấp độ chi tiết cao (LoD3) bằng kết hợp công nghệ máy bay không người lái (UAV) và quét Laser mặt đất.	CN	T22-48, Trường Đại học Mở - Địa chất (Quyết định số 65/QĐ-MĐC, ngày 24/01/2022).	Từ 01/2022 đến 06/2023	Ngày 12/06/2023  Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):



7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng , năm công bố
<b>I</b>	<b>CÁC BÀI BÁO, BÁO CÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ TIẾN SĨ</b>							
<b>A</b>	<b>Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước (07 bài, trong đó 04 bài là tác giả chính)</b>							
1	Tích hợp tư liệu viễn thám và GIS đánh giá sự biến động môi trường đất do ảnh hưởng của quá trình khai thác mỏ khu vực Cẩm Phả-Hạ Long,	2	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN: 1859-1469	-	-	Số 19, tr. 66-71	2007
2	Ứng dụng phương pháp phân loại định hướng đối tượng để phân tích các đối tượng trên ảnh vệ tinh.	3	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN: 1859-1469	-	-	Số 34, tr. 23-26	2011
3	So sánh phương pháp phân loại dựa vào điểm ảnh và phân loại định hướng đối tượng chiết xuất thông tin lớp phủ bề mặt từ ảnh độ phân giải cao.	3	(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN: 1859-1469	-	-	Số 39, tr. 59-64	2012
4	Phân loại lớp phủ bằng phương pháp định hướng đối tượng trên ảnh Alos khu vực Giao Thủy - Nam Định.	5	(Đồng tác giả)	Tạp chí Công nghiệp Mỏ ISSN: 0866-7705	-	-	Số 2B, tr. 89-92	2013
5	Đánh giá và dự báo biến động sử dụng đất khu vực cửa sông Ba Lạt dựa trên tư liệu viễn thám đa thời gian và GIS.	3	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN: 1859-1469	-	-	Số 48, tr. 13-19	2014

6	Phân tích biến động sử dụng đất trong mối quan hệ với yếu tố tự nhiên khu vực huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.	4	(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ ISSN: 0866-7705	-	-	Số 24, tr. 53-60	2015
7	Ứng dụng tư liệu viễn thám xác định xu hướng gia tăng bề mặt không thấm ở nông thôn.	5	x	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ ISSN: 0866-7705	-	-	Số 26, tr. 28-35	2015
<b>B</b>	<b>Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc tế (04 bài, trong đó 02 bài là tác giả chính)</b>							
8	Processing the observation data to determine the movement parameters and building non-scale curve form for Mong Duong coal mine.	3	(Đồng tác giả)	The 3rd International Conference on Advances in Mining and Tunneling, Vung Tau, Viet Nam. ISBN: 978-604-913-248-3	-	-	tr. 328-330	2014
9	Detection of the urban area expansion using impervious surfaces extracted from Spot data: A case study in Tay ho district – Ha Noi, Vietnam.	5	x	International Symposium on Geospatial and Mobile Mapping Technologies and Summer School for Mobile Mapping Technologies (GMMT2016), ISBN: 978-604-93-8868-2	-	-	tr. 135-139	2016
10	Monitoring coastline changes using multi-temporal satellite data and GIS in the Cua Dai estuary, Thu Bon river delta.	4	(Đồng tác giả)	International Symposium on Geospatial and Mobile Mapping Technologies and Summer School for Mobile Mapping Technologies (GMMT2016), ISBN: 978-604-93-8868-2	-	-	tr. 155-159	2016
11	Determination the relationship between population growth and land use change in Balat estuary based on	4	x	International Conference The Relation Between Population and Development 2016	-	-	tr. 520-530	2016

	remote sensing and GIS data.			ISBN: 978-604-946-124-8				
<b>C</b>	<b>Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc gia (01 bài, trong đó 01 bài là tác giả chính)</b>							
12	Ứng dụng viễn thám và GIS nghiên cứu mối tương quan giữa sự mở rộng không gian đô thị và sản lượng khai thác bẽ than Quảng Ninh.	1	x	Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ 22 năm 2011	-	-	tr.750-754	2011
<b>II</b>	<b>CÁC BÀI BÁO, BÁO CÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ TIẾN SĨ</b>							
<b>A</b>	<b>Bài báo khoa học đã công bố trên tạp chí quốc tế uy tín có trong danh mục WoS và Scopus (09 bài, trong đó 05 bài là tác giả chính)</b>							
13	Predicting Land Use Change Affected by Population Growth by Integrating Logistic Regression, Markov Chain and Cellular Automata Models.  <i>Link bài báo:</i> <a href="https://doi.org/10.7848/ksgpc.2017.35.4.221">https://doi.org/10.7848/ksgpc.2017.35.4.221</a>  <i>Tra báo trên Scopus:</i> <a href="https://www.scopus.com/sourceid/19700175285">https://www.scopus.com/sourceid/19700175285</a>	3	(Đồng tác giả)	Journal of the Korean Society of Surveying, Geodesy, Photogrammetry and Cartography ISSN:1598-4850 (Print); 2288-260X(Online)	Scopus, Q4, H_index=13	2	Vol. 35, No. 4, tr.221-230	2017
14	UAV Photogrammetry-Based for Open Pit Coal Mine Large Scale Mapping, Case Studies in Cam Pha city, Vietnam.  <i>Link bài báo:</i> <a href="http://naukagor.ru/en-gb/articles/uav-photogrammetry-based-for-open-pit-coal-mine-large-scale-mapping-case-studies-in-cam-pha-city-vietnam-7510">http://naukagor.ru/en-gb/articles/uav-photogrammetry-based-for-open-pit-coal-mine-large-scale-mapping-case-studies-in-cam-pha-city-vietnam-7510</a>	4	x	Sustainable Development of Mountain Territories e-ISSN: 2499-975X ISSN: 1998-4502	Scopus, Q2, H_index=15	5	Vol 12, No.4, tr.501-509	2020

	<p>Tra báo trên Scopus:  <a href="https://www.scopus.com/sourceid/21100827893">https://www.scopus.com/sourceid/21100827893</a></p>							
15	<p>Experimental Investigation on the Performance of DJI Phantom 4 RTK in the PPK Mode for 3D Mapping Open - Pit Mines.</p> <p>Link bài báo:  <a href="http://doi.org/10.29227/IM-2020-02-10">http://doi.org/10.29227/IM-2020-02-10</a></p> <p>Tra báo trên Scopus:  <a href="https://www.scopus.com/sourceid/145379">https://www.scopus.com/sourceid/145379</a></p>	6	(Đồng tác giả)	<p>Inżynieria Mineralna (Journal of the Polish Mineral Engineering Society),                      Print ISSN: 1640-4920</p>	Scopus, ESCI, Q4, H_INDEX = 12	13	Vol.1, No.2(46), p.65-74	2020
16	<p>Coupling Satellite Images and Unmanned Aerial Vehicle Data to Monitor the Exploitation of Open-Pit Mine.</p> <p>Link bài báo:  <a href="https://inzynieriamineralna.com.pl/index.php/testowe/article/view/76/3">https://inzynieriamineralna.com.pl/index.php/testowe/article/view/76/3</a></p> <p>Tra báo trên Scopus:  <a href="https://www.scopus.com/sourceid/145379">https://www.scopus.com/sourceid/145379</a></p>	7	(Đồng tác giả)	<p>Inżynieria Mineralna, (Journal of the Polish Mineral Engineering Society)                      Print ISSN: 1640-4920</p>	Scopus, ESCI, Q4, H_INDEX = 12	-	Vol.1, No.2(46), p.291-299	2020
17	<p>Impacts of Urban Land Cover Change on Land Surface Temperature Distribution in Ho Chi Minh City, Vietnam.</p> <p>Link bài báo:  <a href="https://doi.org/10.7848/kgpc.2021.39.2.113">https://doi.org/10.7848/kgpc.2021.39.2.113</a></p> <p>Tra báo trên Scopus:  <a href="https://www.scopus.com/sourceid/19700175285">https://www.scopus.com/sourceid/19700175285</a></p>	5	x	<p>Journal of the Korean Society of Surveying, Geodesy, Photogrammetry and Cartography,                      ISSN:1598-4850 (Print);                      2288-260X(Online)</p>	Scopus, Q4, H_INDEX = 12	1	Vol.39, No. 2, p. 113-122	2021

18	<p>The Impact of Coal Exploitation on Tidal Flat Changes, an Investigation Using Remote Sensing Data in Vietnam.</p> <p>Link bài báo: <a href="https://doi.org/10.29227/IM-2021-02-50">https://doi.org/10.29227/IM-2021-02-50</a></p> <p>Tra báo trên Scopus: <a href="https://www.scopus.com/sourceid/145379">https://www.scopus.com/sourceid/145379</a></p>	5	(Đồng tác giả)	<p>Inżynieria Mineralna (Journal of the Polish Mineral Engineering Society), Print ISSN: 1640-4920</p>	Scopus, ESCI, Q4, H_INDEX = 12	-	Vol.1, No.2(48), p.521-532	2021
19	<p>Assessing Impacts of Mining Activities on Land Use/Land Cover Change Using Remote Sensing and GIS Techniques: A Case Study in Campha City, Vietnam.</p> <p>Link bài báo: <a href="https://doi.org/10.29227/IM-2021-02-44">https://doi.org/10.29227/IM-2021-02-44</a></p> <p>Tra báo trên Scopus: <a href="https://www.scopus.com/sourceid/145379">https://www.scopus.com/sourceid/145379</a></p>	1	x	<p>Inżynieria Mineralna (Journal of the Polish Mineral Engineering Society), Print ISSN: 1640-4920</p>	Scopus, ESCI, Q4, H_INDEX = 12	-	Vol.1, No.2(48), p.467-478	2021
20	<p>3D LoD3 Modeling of High Building Using Terrestrial Laser Scanning and Unmanned Aerial Vehicle: A Case Study in Halong City, Vietnam</p> <p>Link bài báo: <a href="http://doi.org/10.29227/IM-2023-02-45">http://doi.org/10.29227/IM-2023-02-45</a></p> <p>Tra báo trên Scopus: <a href="https://www.scopus.com/sourceid/145379">https://www.scopus.com/sourceid/145379</a></p>	2	x	<p>Inżynieria Mineralna (Journal of the Polish Mineral Engineering Society), Print ISSN: 1640-4920</p>	Scopus, ESCI, Q4, H_INDEX = 12	-	Vol.1 No.2(52), p.303-310.	2023

21	<p>The use of the CITYGML standard for a 3D GIS of underground and open-pit mines.</p> <p>Link bài báo:  <a href="https://doi.org/10.33271/nvngu/2024-3/019">https://doi.org/10.33271/nvngu/2024-3/019</a></p> <p>Tra báo trên Scopus:  <a href="https://www.scopus.com/sourceid/21100206261">https://www.scopus.com/sourceid/21100206261</a></p>	6	x	<p>Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu,                      ISSN 2071-2227,                      E-ISSN 2223-2362,</p>	Scopus, Q3, H_INDEX = 25	Vol.3, p.39-46.	2024	
<b>B</b>	<p><b>Bài báo khoa học đã công bố trên Tạp chí trong nước</b>                      (25 bài, trong đó 14 bài là tác giả chính)</p>							
22	<p>Dự báo biến động sử dụng đất huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định dựa trên việc tích hợp mô hình hồi quy Logistic, Markov và Cellular Automata.</p> <p>Link bài báo:  <a href="http://jmes.humg.edu.vn/images/paper/3.%20Nguyen%20Van%20Trung.pdf">http://jmes.humg.edu.vn/images/paper/3.%20Nguyen%20Van%20Trung.pdf</a></p>	5	(Đồng tác giả)	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất                      ISSN: 1859-1469</p>	-	-	<p>Tập 58,                      kỳ 4                      tr. 16-26</p>	2017
23	<p>Ứng dụng phương pháp phân loại phân cấp đối tượng chiết xuất thông tin sử dụng đất trên ảnh Lansat huyện Thái Thụy, Thái Bình.</p> <p>Link bài báo:  <a href="http://jmes.humg.edu.vn/images/paper/6.%20Pham%20Thi%20Lan.pdf">http://jmes.humg.edu.vn/images/paper/6.%20Pham%20Thi%20Lan.pdf</a></p>	4	(Đồng tác giả)	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất                      ISSN: 1859-1469</p>	-	-	<p>Tập 58,                      Kỳ 4,                      tr. 43-50</p>	2017
24	<p>Impact of urbanization on land surface temperature using remote sensing and GIS: A case of Tay Ho district, Hanoi city, Vietnam.</p> <p>Link bài báo:</p>	6	x	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất                      ISSN: 1859-1469</p>	-	2	<p>Tập 60,                      Kỳ 3,                      tr. 54-63</p>	2019

	<a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1017">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1017</a>							
25	<p>Đánh giá vai trò của cơ cấu lớp phủ bề mặt đô thị trong việc giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị áp dụng cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</p> <p>Link bài báo: <a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1226">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1226</a></p>	8	x	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất</p> <p>ISSN: 1859-1469</p>	-	-	<p>Tập 61, Kỳ 2</p> <p>tr.76-85</p>	2020
26	<p>Nghiên cứu lựa chọn vị trí cất cánh cho thiết bị bay không người lái tích hợp GNSS động phục vụ đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn cho các mỏ lộ thiên.</p> <p>Link bài báo: <a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1274">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1274</a></p>	3	(Đồng tác giả)	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất</p> <p>ISBN: 1859-1469</p>	-	-	<p>Tập 61, Kỳ 5</p> <p>tr.54-63</p>	2020
27	<p>Đánh giá sự biến động lớp phủ thực vật tại Cẩm Phả giai đoạn 2000-2020 do tác động của khai thác than.</p>	1	x	<p>Tạp chí Công nghiệp Mỏ</p> <p>ISSN: 0868-7052</p>	-	-	<p>Số 4,</p> <p>tr.63-69</p>	2020
28	<p>Phát triển chỉ số đất đô thị EBBI (Enhanced Built-up and Bareness Index) trên cơ sở kết hợp ảnh vệ tinh đa độ phân giải Landsat 8 và Sentinel 2 MSI.</p> <p>Link bài báo: <a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1332">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1332</a></p>	4	(Đồng tác giả)	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất</p> <p>ISBN: 1859-1469</p>	-	1	<p>Tập 62, Kỳ 1,</p> <p>tr. 1-9</p>	2021
29	<p>Phân loại lớp phủ bề mặt khu công nghiệp Bắc Thăng Long bằng phương pháp phân loại hướng đối tượng sử dụng dữ liệu ảnh vệ tinh độ phân giải cao WorldView-2.</p>	3	x	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất</p> <p>ISBN: 1859-1469</p>	-	2	<p>Tập 62, Kỳ 1,</p> <p>tr.10-18</p>	2021

	<p>Link bài báo:</p> <p><a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1333">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1333</a></p>							
30	<p>Ứng dụng công nghệ GIS xác định giá đất khu vực Phường 10, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Link bài báo:</p> <p><a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1388">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1388</a></p>	8	(Đồng tác giả)	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất</p> <p>ISBN: 1859-1469</p>	-	-	<p>Tập 62, Kỳ 4, tr.48-56</p>	2021
31	<p>Nghiên cứu mối quan hệ giữa đảo nhiệt đô thị và mật độ dân số các quận, huyện ở Thành phố Hồ Chí Minh bằng dữ liệu ảnh Sentinel - 3 SLSTR.</p> <p>Link bài báo:</p> <p><a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1398">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1398</a></p>	8	x	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất</p> <p>ISBN: 1859-1469</p>	-	-	<p>Tập 62, Kỳ 5, tr.67-75</p>	2021
32	<p>Nghiên cứu xác định chiều sâu an toàn trong điều kiện địa chất đặc biệt ở mỏ than Mông Dương.</p> <p>Link bài báo:</p> <p><a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1399">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1399</a></p>	6	(Đồng tác giả)	<p>Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất</p> <p>ISBN: 1859-1469</p>	-	-	<p>Tập 62, Kỳ 5, tr.76-83</p>	2021
33	<p>Nghiên cứu mối quan hệ giữa hoạt động khai thác than và biến động lớp phủ khu vực Cẩm Phả bằng công nghệ địa không gian.</p>	1	x	<p>Tạp chí Công nghiệp Mỏ</p> <p>ISSN: 0868-7052</p>	-	-	<p>Số 2, tr.68-75</p>	2022
34	<p>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ địa không gian trong xây dựng dữ liệu địa lý 3D cho thành phố thông minh.</p> <p>Link bài báo:</p>	5	(Đồng tác giả)	<p>Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường,</p> <p>ISSN:0866-7608</p>	-	-	<p>Số 40, tr.108-117</p>	2022



	<a href="https://vjol.info.vn/index.php/hunre/article/view/66727">https://vjol.info.vn/index.php/hunre/article/view/66727</a>							
35	Đánh giá biến động địa hình bãi triều khu vực Hạ Long - Cẩm Phả, Quảng Ninh bằng ảnh vệ tinh Landsat. <i>Link bài báo:</i> <a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1443">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1443</a>	5	(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISBN: 1859-1469	-	-	Tập 63, Kỳ 2, tr.52-61	2022
36	Nghiên cứu kết hợp công nghệ máy bay không người lái (UAV) và quét Laser mặt đất thành lập mô hình 3D cấp độ chi tiết cao (LoD3) cho nhà cao tầng trong khu vực đô thị. <i>Link bài báo:</i> <a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1474">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1474</a>	6	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISBN: 1859-1469	-	-	Tập 63, Kỳ 4, tr.24-34	2022
37	Quan trắc đường ray tàu điện trong các mỏ than hầm lò bằng công nghệ quét laser 3D mặt đất. <i>Link bài báo:</i> <a href="http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1533">http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1533</a>	7	(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISBN: 1859-1469	-	-	Tập 64, Kỳ 2, tr.91-100	2023
38	Kết hợp công nghệ chụp ảnh từ UAV và mặt đất xây dựng dữ liệu không gian địa lý 3D cho thành phố thông minh. <i>Link bài báo:</i> <a href="http://tapchikttv.vn/article/3560">http://tapchikttv.vn/article/3560</a>	2	x	Tạp chí Khí tượng Thủy văn , ISBN: 2525-2208	-	-	Số 749, tr.21-31	2023
39	Ứng dụng công nghệ địa không gian trong xây dựng dữ liệu không gian địa lý 3D cho hệ thống cây xanh đô thị. <i>Link bài báo:</i> <a href="https://tapchikhtnmt.hunre.edu.vn/index.php/t">https://tapchikhtnmt.hunre.edu.vn/index.php/t</a>	1	x	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN: 0866-7608	-	-	Số 46, tr.45-54	2023

	<a href="http://apchikhtnmt/article/view/492">apchikhtnmt/article/view/492</a>							
40	Nghiên cứu xây dựng bộ dữ liệu đầu vào cho mô hình dự báo nguy cơ cháy rừng khu vực phía Tây tỉnh Nghệ An từ dữ liệu viễn thám và GIS. <i>Link bài báo:</i> <a href="https://jgac.vn/journal/article/view/704/659">https://jgac.vn/journal/article/view/704/659</a>	4	(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ, ISSN: 0866 -7705	-	-	Số 58, tr.10-17.	2023
41	Sử dụng ảnh vệ tinh Sentinel-2 trong giám sát sự phát triển của cây lúa tại tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam. <i>Link bài báo:</i> <a href="http://tapchikttv.vn/article/3745">http://tapchikttv.vn/article/3745</a>	2	x	Tạp chí Khí tượng Thủy văn, ISBN: 2525-2208,			Số 764, tr.93-108.	2024
42	Stress distribution under coal pillars in the case of multi-seam mining: A case study at Thong Nhat Coal Mine. <i>Link bài báo:</i> <a href="http://tapchikttv.vn/article/3754">http://tapchikttv.vn/article/3754</a>	3	(Đồng tác giả)	Vietnam. Journal of Hydrometeorology, ISBN: 2525-2208			Vol.20, p.15-23	2024
43	Ứng dụng dữ liệu đa phổ Sentinel-2 trong thành lập bản đồ sinh vật đáy khu vực quần đảo Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. <i>Link bài báo:</i> <a href="http://tapchikttv.vn/article/3760">http://tapchikttv.vn/article/3760</a>	3	x	Tạp chí Khí tượng Thủy văn, ISBN: 2525-2208,			Số 766, tr.65-76.	2024
44	Phân tích đa tiêu chí dựa trên GIS và các nguồn dữ liệu mở trên Internet để thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất khu vực tỉnh Lâm Đồng. <i>Link bài báo:</i> <a href="https://tapchi.humg.edu.vn/en/archives?article=1600">https://tapchi.humg.edu.vn/en/archives?article=1600</a>	2	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất, ISSN: 1859-1469			Tập 65, Kỳ 3, tr.84-97.	2024

45	Multi-sensor points cloud data fusion for 3D building models: A case study in Halong City, Vietnam.  <i>Link bài báo:</i> <a href="http://tapchikttv.vn/article/3767">http://tapchikttv.vn/article/3767</a>	1	x	Journal of Hydrometeorology, ISBN: 2525-2208,	-	-	Vol.20, p.24-36.	2024
46	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ UAV/RTK trong công tác thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn tại khu vực địa hình phức tạp.	1	x	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường, ISSN:0866-7608	-	-	Số 51, tr.26-35.	2024
<b>D</b>	<b>Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc tế (08 bài, trong đó 03 bài là tác giả chính)</b>							
47	Extracting Rural Impervious Surface from LANDSAT 8 OLI IMAGERY Using KNN Algorithm.	4	x	Coal Mining and Utilization for sustainable Development International Conference, 2017(CM&USD2017)	-	-	p.91-96	2017
48	Monitoring shoreline changes of the Tien and Hau rivers using multi-temporal Landsat data. <i>Link Hội nghị:</i> <a href="https://en.ctu.edu.vn/news-t/international-conference-on-geoinformatics-for-spatial-infrastructure-development-in-earth-allied-sciences-gis-ideas-in-2018.html">https://en.ctu.edu.vn/news-t/international-conference-on-geoinformatics-for-spatial-infrastructure-development-in-earth-allied-sciences-gis-ideas-in-2018.html</a>	4	(Đồng tác giả)	International Conference on GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences (GIS-IDEAS 2018) ISBN: 978-604-93-8868-2	-	-	p.132-139	2018
49	Mining-Induced Land Subsidence Detection by Persistent Scatterer InSAR and Sentinel-1: Application to Phugiao Quarries, Vietnam. <i>Link bài báo:</i> <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-60269-7_2">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-60269-7_2</a> <i>Link Hội nghị:</i>	6	(Đồng tác giả)	In book: (Volume 1) Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining 2020, Print ISBN: 978-3-030-60268-0,	-	6	p.18-38	2020

	<a href="https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-60269-7">https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-60269-7</a>			Online ISBN: 978-3-030-60269-7.				
50	<p>Developing a three-dimensional model of the open pit mine and the industrial yard of nui Beo coal mine.</p> <p>Link Hội nghị: <a href="https://conferences.hcmut.edu.vn/greeneme2023">https://conferences.hcmut.edu.vn/greeneme2023</a></p>	6	(Đồng tác giả)	The Sixth International Scientific Conference “Earth Science, Mining, Environment for Digital Transformation, Green Development, Circular Growth, and Response to Global Change” (GREEN EME 2023), ISBN:978-604-67-2826-9,			p.70-78	2023
51	<p>Applying 3D geospatial data and proposed solutions to support the administration, management, and monitoring of coastal smart cities adapting to climate change in Vietnam.</p> <p>Link Hội nghị: <a href="https://conferences.hcmut.edu.vn/greeneme2023">https://conferences.hcmut.edu.vn/greeneme2023</a></p>	3	x	The Sixth International Scientific Conference “Earth Science, Mining, Environment for Digital Transformation, Green Development, Circular Growth, and Response to Global Change” (GREEN EME 2023), ISBN:978-604-67-2826-9,			p.261-269	2023
52	<p>Monitoring surface water bodies changes from Sentinel-2A imagery with Modified Normalized Difference Water Index: application in Dalat, Lam Dong, Viet Nam.</p> <p>Link báo cáo: <a href="https://gis-ideas.org/2023/wp-content/uploads/2024/01/Proceedings-GIS-2023.pdf">https://gis-ideas.org/2023/wp-content/uploads/2024/01/Proceedings-GIS-2023.pdf</a></p> <p>Link Hội nghị: <a href="http://en.hunre.edu.vn/hunre-en/The-international-conference-GIS-IDEAS-2023-Geospatial-integrated-">http://en.hunre.edu.vn/hunre-en/The-international-conference-GIS-IDEAS-2023-Geospatial-integrated-</a></p>	2	(Đồng tác giả)	International Conference Geospatial Integrated Technologies for Natural Hazards and Environmental Problems (GIS IDEAS 2023), ISBN: 978-604-357-207-0.			p.125-134	2023

	<a href="https://gis-ideas.org/2023/wp-content/uploads/2024/01/Proceedings-GIS-2023.pdf">technologies-for-natural-hazards-and-environmental-problems-t15984-8297.html</a>							
53	<p>Building a 3D information model for underground coal mines.</p> <p>Link báo cáo: <a href="https://gis-ideas.org/2023/wp-content/uploads/2024/01/Proceedings-GIS-2023.pdf">https://gis-ideas.org/2023/wp-content/uploads/2024/01/Proceedings-GIS-2023.pdf</a></p> <p>Link Hội nghị: <a href="http://en.hunre.edu.vn/hunre-en/The-international-conference-GIS-IDEAS-2023-Geospatial-integrated-technologies-for-natural-hazards-and-environmental-problems-t15984-8297.html">http://en.hunre.edu.vn/hunre-en/The-international-conference-GIS-IDEAS-2023-Geospatial-integrated-technologies-for-natural-hazards-and-environmental-problems-t15984-8297.html</a></p>	6	(Đồng tác giả)	<p>International Conference Geospatial Integrated Technologies for Natural Hazards and Environmental Problems (GIS IDEAS 2023), ISBN: 978-604-357-207-0.</p>	-	-	p.213-227	2023
54	<p>Detection of land surface temperature change in coal mining area using remote sensing and GIS techniques - a case study in Quang Ninh province, Vietnam.</p> <p>Link báo cáo: <a href="https://gis-ideas.org/2023/wp-content/uploads/2024/01/Proceedings-GIS-2023.pdf">https://gis-ideas.org/2023/wp-content/uploads/2024/01/Proceedings-GIS-2023.pdf</a></p> <p>Link Hội nghị: <a href="http://en.hunre.edu.vn/hunre-en/The-international-conference-GIS-IDEAS-2023-Geospatial-integrated-technologies-for-natural-hazards-and-environmental-problems-t15984-8297.html">http://en.hunre.edu.vn/hunre-en/The-international-conference-GIS-IDEAS-2023-Geospatial-integrated-technologies-for-natural-hazards-and-environmental-problems-t15984-8297.html</a></p>	2	x	<p>International Conference Geospatial Integrated Technologies for Natural Hazards and Environmental Problems (GIS IDEAS 2023), ISBN: 978-604-357-207-0,</p>	-	-	p.228-236.	2023

	<a href="https://www.ersd.humg.edu.vn/technology-for-natural-hazards-and-environmental-problems-t15984-8297.html">technologies-for-natural-hazards-and-environmental-problems-t15984-8297.html</a>							
<b>E</b>	<b>Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc gia (05 bài, trong đó 03 bài là tác giả chính)</b>							
55	Xác định sự thay đổi nhiệt độ bề mặt khu vực khai thác mỏ TP Cẩm Phả - Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh bằng kênh viễn thám hồng ngoại nhiệt Landsat.	4	x	Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ 26 năm 2018, ISBN: 978-604-931-521-3,	-	-	tr.151-158	2018
56	Xác định số lượng điểm không chế ảnh cần thiết khi thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn mô lộ thiên bằng công nghệ bay không người lái có tích hợp định vị GNSS động. <i>Link Hội nghị:</i> <a href="https://ersd.humg.edu.vn/ersd/ersd2020/chuong-trinh">https://ersd.humg.edu.vn/ersd/ersd2020/chuong-trinh</a>	4	(Đồng tác giả)	Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2020) ISBN: 978-604762277-1	-	-	tr. 9-15	2020
57	Đánh giá quá trình mở rộng đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1998-2020 bằng dữ liệu ảnh vệ tinh đa thời gian Landsat. <i>Link Hội nghị:</i> <a href="https://ersd.humg.edu.vn/ersd/ersd2020/chuong-trinh">https://ersd.humg.edu.vn/ersd/ersd2020/chuong-trinh</a>	1	x	Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2020) ISBN: 978-604762277-1	-	-	tr.23-32	2020
58	Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý 3D phục vụ cho thành phố thông minh ven biển – Hạ Long, Quảng Ninh trong bối cảnh CMCN 4.0. <i>Link báo cáo:</i>	2	x	EME2020, Hội nghị Khoa học Trái đất, Mỏ, Môi Trường bền vững lần thứ III. ISBN:978-604-9985-67-6	-	-	Tr.19-24	2020

	<a href="http://hdgslnkhtdm.com.vn/images/hdgsln/eme-form/eme-2020.pdf">http://hdgslnkhtdm.com.vn/images/hdgsln/eme-form/eme-2020.pdf</a>							
59	Nghiên cứu mô hình dự báo nguy cơ cháy rừng bằng công nghệ Địa không gian, thử nghiệm cho khu vực phía Tây tỉnh Nghệ An.	6	(Đồng tác giả)	Hội nghị toàn quốc trác địa công trình vì sự phát triển bền vững, ISBN: 978-604-357-178-3,	-	-	tr.17-29.	2023

- Trong đó: **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [14], [17], [19], [20], [21] trên bảng trên.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	" <i>QUY TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU KHÔNG GIAN ĐỊA LÝ 3D CHO THÀNH PHỐ THÔNG MINH BẰNG CÔNG NGHỆ ĐỊA KHÔNG GIAN</i> "	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Ngày 19 tháng 06 năm 2024	Tác giả chính	04

- Trong đó: 01 bằng độc quyền sáng chế được cấp, UV là tác giả chính sau TS: [1]

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
..						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04  CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024.

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Lê Thị Thu Hà**